

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 333/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 1092/17 (32/9 cũ), tỉnh lộ 43, tổ 16, khu phố 1, phường B, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 8, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2020; bản tự khai; biên bản đối chất; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 499 ngày 18/6/2008. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống với nhau, bất đồng quan điểm về cách nuôi dạy con cái. Chị và anh N đã không còn chung sống từ tháng 5/2020 đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07/02/2009 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/2012. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28/7/2020; biên bản đối chất; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Hoàng N trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 499 ngày 18/6/2008. Vợ chồng chung sống đến những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do từ đầu năm 2020 chị H chuyển công tác về thành phố Biên Hòa, theo anh do có tác động của những người xung quanh dẫn đến việc chị H có ý định không muốn chung sống với anh nữa. Anh đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị H luôn tìm cách né tránh, không muốn nói chuyện với anh. Ngoài ra trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra cãi vã do anh và chị H thường xuyên bất đồng quan điểm sống với nhau. Anh và chị H không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Nay chị H có yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý do anh thương vợ, thương con.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07/02/2009 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/2012. Anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương

sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Giao các con chung tên là Nguyễn Hoàng Â, sinh ngày 07/02/2009 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/2012 cho chị H nuôi dưỡng; tạm thời anh N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng N hiện cư trú tại ấp 8, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị H yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh N, chị H và anh N đều yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn; anh Nguyễn Hoàng N là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ sao gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hoàng N và đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất nhưng anh N vắng mặt mà không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị H và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Chị H yêu cầu được ly hôn với anh N, anh N không đồng ý ly hôn với chị H nhưng căn cứ vào lời khai của các đương sự và biên bản ghi lời khai của bị đơn ngày 28/7/2020 (BL20) đã thể hiện cuộc sống vợ chồng chị H và anh N phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Chị H và anh N đều thừa nhận hiện nay chị H và anh N không còn chung sống với nhau, mặt khác tuy không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ, thương con nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Nhân không đồng ý ký tên vào biên bản hòa giải thể hiện thái độ không thiện chí hòa giải, không có mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh N, chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[6] Về con chung: Chị H và anh N có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Â, sinh ngày 07/02/2009 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/2012. Chị H và anh N đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, anh N không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu được nuôi con của anh N. Qua tài liệu, chứng cứ do chị H giao nộp cho Tòa án thể hiện hiện nay 02 con chung đang chung sống cùng với chị H; chị H có công việc và thu nhập ổn định; mặt khác các con chung đều có nguyện vọng được chung sống với chị H. Xét thấy chị H đủ điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Â và cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu nên tạm thời anh Nhân không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

2. *Về con chung*: Giao các con chung tên là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07/02/2009 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/10/2012 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: chị H không yêu cầu, nên tạm thời anh Nhân không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con...).

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị H đã nộp (biên lai số 0005274 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được cân trừ qua án phí. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái